

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 13/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông: A Lăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: BHát Châu;

Ông: A Lăng Vượt.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Minh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1976 tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên là Phan Thị H và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2018 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

2. Ngô Minh G, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1983 tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: Tổ 20, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Minh C và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên là BờRao B (không có đăng ký kết hôn) và có 02 con (con lớn nhất sinh

năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 25/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 25/7/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/6/2018 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông: Mai Xuân K; sinh năm 1973; nơi cư trú tại Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; Vắng mặt.

Bà: Bùi Thị T; sinh năm 1961; nơi cư trú tại thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Q; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 27/6/2018, tổ công tác thuộc Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Nam Giang phối hợp tuần tra trên tuyến đường liên xã Đắc Pring- Chà Vål-Cửa khẩu Nam Giang. Khi đi đến trước nhà nghỉ Thành Tú thuộc xã Chà Vål, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tổ công tác phát hiện 03 (ba) người đàn ông đứng trước cửa phòng số 02 nhà nghỉ Thành Tú có nhiều biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, 03 (ba) người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn H (sinh năm 1976 trú tại: Phường Đ, thành phố T, tỉnh T); Ngô Minh G (sinh năm 1983, trú tại: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Q); Mai Xuân K (sinh năm 1973, trú tại Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q). Tiến hành kiểm tra bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng đang để trên bàn của phòng nghỉ phát hiện bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có các chất rắn màu trắng (nghi là Heroine). Ngô Minh G khai nhận gói giấy bạc màu trắng là ma túy G xin của Nguyễn Văn H để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra trong túi xách phát hiện trong túi quần Jean để trong túi xách có 01 (một) gói ni lông màu xanh, bên trong có chứa các chất rắn màu trắng (nghi là Heroine); kiểm tra trên đầu giường ngủ phát hiện 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói ni lông màu xanh chứa các cục chất rắn màu trắng (nghi là Heroine), Nguyễn Văn H khai nhận 03 (ba) gói ni lông mà Biên phòng phát hiện và thu giữ là ma túy của H, H mang từ tỉnh Thái Nguyên vào tỉnh Quảng Nam với mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam để tiến hành điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng từ năm 2013, hình thức sử dụng là chích, để có

ma túy sử dụng H thường nhờ một số người nghiện (không rõ lai lịch) quê ở Thái Nguyên mua giúp. Vào trưa ngày 24/6/2018, tại bến xe thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, H gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm hỏi mua ma túy, người chạy xe ôm nói không có ma túy nhưng biết chỗ bán ma túy. H nhờ người đàn ông chạy xe ôm chở đi mua ma túy, đi được khoảng 05 phút thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ lai lịch), H hỏi và mua một gói ma túy với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng y). Sau khi mua xong, H không mở gói ma túy ra kiểm tra mà bỏ gói ma túy vừa mua được vào túi quần Jean phía trước đang mặc rồi quay lại bến xe đón xe vào tỉnh Quảng Nam. Trưa ngày 25/6/2018, khi xe đến gần thôn Lao Đu, xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam cách nhà Ngô Minh G khoảng 500 mét thì H xuống xe. H vào lề đường Hồ Chí Minh lấy gói ma túy trong túi quần ra, dùng tay chần cục ma túy ra thành 03 (ba) phần nhỏ, sau đó gói vào 03 (ba) gói ni lông màu xanh, trong đó 02 (hai) gói ni lông màu xanh H gói trong gói ni lông màu trắng để cất, 01 (một) gói ni lông màu xanh còn lại H để ngoài để sử dụng, trong quá trình phân chia ma túy H có lấy một ít để sử dụng. Sau đó, H đi bộ đến nhà Ngô Minh G tại thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Q. Tối ngày 25/6/2018, H ngủ lại nhà G, H và G bàn với nhau sáng hôm sau lên khu vực biên giới huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam để làm vàng.

Sáng ngày 26/6/2018, sau khi ngủ dậy H ra sau bếp nhà G lấy ma túy để sử dụng một mình. Sau đó, H và G chuẩn bị đi xuống huyện Nam Giang nhưng do không có xe nên G điện thoại cho Mai Xuân K (sinh năm 1973, trú tại Khối 7, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q) nhờ K chở H và G đi. Trong lúc chờ K đến, G hỏi có hàng không (ý nói Heroine) để xin ít, H lấy 01 (một) gói ma túy ra chia cho G một ít sau đó gói lại rồi cất vào trong túi áo mưa đang mặc. Mai Xuân K đến nhà G chở G và H đi Nam Giang. Trưa ngày 26/6/2018, khi đi đến thôn A Bát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thì G, H, K thuê phòng trọ số 02 nhà nghỉ Thành Tú của bà Bùi Thị T (sinh năm 1961, trú tại: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Q) để ở trọ. Chiều ngày 26/6/2018, H lấy ma túy ra sử dụng, G cũng lấy ma túy mà H cho ra để sử dụng cùng với Mai Xuân K. Tối ngày 26/6/2018, H tiếp tục vào nhà vệ sinh phòng trọ sử dụng. Sáng ngày 27/6/2018, G mang ma túy vào nhà vệ sinh để sử dụng, còn một ít G để trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng để trên bàn của phòng trọ, K cũng lấy một ít để sử dụng. Sau đó, G, H, K đi ăn sáng, khi ăn sáng xong quay về lại phòng trọ thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Minh G và Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Ngô Minh G: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có các cục chất rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen (đã qua sử dụng); 02 (hai) sim điện thoại Viettel (đã qua sử dụng).

- Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói ni lông màu xanh chứa các cục chất rắn màu trắng; 01 (một) gói ni lông màu xanh, bên trong có các cục chất rắn màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) sim điện thoại Viettel (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 473/C54C(Đ4) ngày 02/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 03 (ba) gói ni lông màu xanh, niêm phong trong phong bì (ký hiệu số 01) của Nguyễn Văn H gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,620 gam, loại Heroine.

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong gói giấy bạc, niêm phong trong phong bì (ký hiệu số 02) của Ngô Minh G gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,086 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Ngô Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và qua xem xét tính chất của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh G từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ngô Minh G thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên là nặng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định được:

Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Ngô Minh G là những đối tượng nghiện ma túy. Vào trưa ngày 24/6/2018, tại bến xe thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo H mua một gói ma túy của một người đàn ông lạ mặt với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng y) rồi bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó bắt xe vào tỉnh Quảng Nam. Trưa ngày 25/6/2018, bị cáo H xuống xe vào lè đường Hồ Chí Minh (thuộc địa phận thôn Lao Đu, xã Phước Xuân, huyện Phước Sơn) lấy gói ma túy trong túi quần ra, dùng tay chân cục ma túy ra thành 03 (ba) phần nhỏ, gói vào 03 (ba) gói ni lông màu xanh, trong đó 02 (hai) gói ni lông màu xanh bị cáo H gói trong gói ni lông màu trắng để cất, 01 (một) gói ni lông màu xanh còn lại H để ngoài để sử dụng. Sau đó, H đi bộ đến nhà bị cáo Ngô Minh G tại thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Q để bàn về việc đến huyện Nam Giang tìm vàng và ngủ tại nhà bị cáo G. Sáng ngày 26/6/2018, sau khi ngủ dậy H ra sau bếp nhà G lấy ma túy để sử dụng một mình. Bị cáo G điện thoại cho ông Mai Xuân K để nhờ ông K chở bị cáo H và bị cáo G đi huyện Nam Giang tìm vàng. Trong lúc chờ ông K đến, bị cáo G hỏi bị cáo H “Có hàng không” (ý nói Heroine) để xin ít, bị cáo H lấy 01 (một) gói ma túy ra chia cho bị cáo G một ít, rồi gói lại cất vào trong túi áo mưa đang mặc. Ông Mai Xuân K đến nhà bị cáo G chở cả hai bị cáo đi huyện Nam Giang. Trưa ngày 26/6/2018, đến thôn ABát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang thì bị cáo G, bị cáo H và ông K thuê phòng trọ số 02 (hai) nhà nghỉ Thành Tú của bà Bùi Thị T để ở trọ. Chiều ngày 26/6/2018, bị cáo H lấy

ma túy ra sử dụng, bị cáo G cũng lấy ma túy mà bị cáo H cho để sử dụng cùng với ông K. Tối ngày 26/6/2018, bị cáo H tiếp tục vào nhà vệ sinh phòng trọ sử dụng ma túy. Sáng ngày 27/6/2018, bị cáo G mang ma túy vào nhà vệ sinh sử dụng, còn một ít G bỏ trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng để trên bàn của phòng trọ. Sau đó, G, H, K đi ăn sáng, khi ăn sáng xong quay về lại phòng trọ thì bị tổ công tác của Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Nam Giang tiến hành kiểm tra phòng nghỉ số 02 (hai) của bị cáo H, bị cáo G và ông Mai Xuân K, tổ công tác phát hiện trong bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng đang để trên bàn có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có các chất rắn màu trắng, bị cáo G khai nhận gói giấy bạc màu trắng đó là ma túy bị cáo G xin của bị cáo H để sử dụng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần Jean để trong túi xách có 01 (một) gói ni lông màu xanh, bên trong có chứa các chất rắn màu trắng, kiểm tra trên đầu giường ngủ phát hiện 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói ni lông màu xanh chứa các cục chất rắn màu trắng, bị cáo H khai nhận 03 (ba) gói ni lông mà Biên phòng phát hiện là ma túy của bị cáo H, bị cáo H mang từ tỉnh Thái Nguyên vào tỉnh Quảng Nam với mục đích tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 473/C54C(Đ4) ngày 02/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong 03 (ba) gói ni lông màu xanh, niêm phong trong phong bì (ký hiệu số 01) của Nguyễn Văn H gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,620 gam, loại Heroine.

- Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong gói giấy bạc, niêm phong trong phong bì (ký hiệu số 02) của Ngô Minh G gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,086 gam, loại Heroine.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là những người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã cố ý tàng trữ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H tàng trữ 0,620 gam ma túy loại Heroine có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Ngô Minh G tàng trữ 0,086 gam ma túy loại Heroine, nhưng bị cáo có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 25/7/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/02/2017 tính đến thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/6/2018 thì bị cáo chưa được xóa án tích, do đó, hành vi của bị cáo G có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi của mỗi bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương, xã hội; cần

phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét về hành vi của bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy tại bến xe thành phố Thái Nguyên rồi đem vào tỉnh Quảng Nam và cho bị cáo G ma túy, bị cáo H là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xem xét trách nhiệm hình sự nặng hơn là phù hợp. Bị cáo G đã có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không sửa chữa cho bản thân, không từ bỏ ma túy còn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính, gia đình đều khó khăn và có công với Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,466gam mẫu ký hiệu 01 và 0,040gam mẫu ký hiệu số 02 (Được niêm phong trong phong bì số 473/C54C(Đ4)) là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, 02 (hai) sim điện thoại Viettel (đều đã qua sử dụng) của bị cáo Ngô Minh G; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, 01 (một) sim điện thoại Viettel (đều đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Văn H đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo là hợp pháp.

[7]. Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mai Xuân K sử dụng ma túy cùng các bị cáo, đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Bùi Thị T không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo. Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Những vấn đề khác:

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H tại bến xe Thái Nguyên, bị cáo H không biết họ tên và nơi cư trú cụ thể, cơ quan điều tra không xác định được, Viện kiểm sát không đề cập, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Ngô Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 27/6/2018. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo H, trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Minh G 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 27/6/2018. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo G, trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,466gam mẫu ký hiệu 01 và 0,040gam mẫu ký hiệu số 02. (Được niêm phong trong phong bì số 473/C54C(Đ4)).

- Trả lại cho bị cáo Ngô Minh G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Viettel màu đen, 02 (hai) sim điện thoại Viettel (đều đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, 01 (một) sim điện thoại Viettel (đều đã qua sử dụng).

(Vật chứng đã được chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2018).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Ngô Minh G mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng y) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

A Lăng Ping

